

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 42/2021/HS-ST

Ngày: 28-12-2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Thanh Liêm.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thu Thảo

2. Ông Lê Văn Thường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 29-11-2021 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Thị Hải Y**, sinh năm 1997, tại tỉnh B; nơi cư trú: thôn 1, xã 2, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Ch và bà Đàm Thị H bị cáo chồng tên Đoàn Văn T và 03 con; tiền sự 01 lần: Ngày 10-8-2020, bị cáo bị Công an huyện C, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức xử phạt là phạt tiền với số tiền là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), đã nộp phạt xong ngày 10-8-2020; tiền án: không; bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

- ***Bị hại:*** anh Trần Minh M, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp 3, xã 4, huyện D, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Người làm chứng*: chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp 5, xã 6, huyện E, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17-5-2021, Nguyễn Thị Hải Y thuê xe Honda ôm từ thành phố H đến chợ A tìm bạn tên Hải (không rõ họ và địa chỉ cụ thể, quen qua mạng xã hội Zalo) nhưng không gặp nên đến khách sạn Đông N thuộc Khu phố 1, thị trấn M, huyện A, tỉnh Tiền Giang thuê phòng nghỉ.

Đến 11 giờ ngày 18-5-2021, khi đi bộ ngang cửa hàng kinh doanh điện thoại Ngọc Ch tại Khu phố 2, thị trấn M, huyện A, tỉnh Tiền Giang do anh Trần Minh M làm chủ thì phát hiện cửa hàng không người trông coi nên Y nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Y đi vào cửa hàng kéo hộc của chiếc tủ để linh kiện sửa chữa điện thoại lấy trộm số tiền 4.190.000 đồng, 01 tờ 02 USD, 01 chiếc ví da màu đen bên trong có nhiều giấy tờ tùy thân của anh M bỏ vào túi áo rồi nhanh chóng rời khỏi cửa hàng, đi bộ đến khu vực chợ A. Tại đây, Y thuê chị Nguyễn Thị D chở đến cửa hàng điện thoại di động Phương Đ tại ấp 7, xã F, huyện D, tỉnh Tiền Giang của anh Trần Phú Ph, sinh năm 1978, nơi cư trú tại số 13/4 Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, thành phố H, tỉnh Tiền Giang để chuộc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu đen đã cầm vào ngày 17-5-2021 với số tiền 1.000.000 đồng.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, anh M biết mình bị mất trộm tài sản nên mở camera kiểm tra thì phát hiện Y trộm cắp nên truy tìm. Khi chị D chở Y đến khu vực chợ G thuộc xã S, huyện D, tỉnh Tiền Giang thì anh M gọi điện thoại thông báo cho chị D biết Y vừa trộm tiền của anh và yêu cầu chị D giữ Y lại. Chị D dừng xe, Y bỏ chạy nên chị D truy hô mọi người giữ Y lại và trình báo sự việc đến cơ quan công an. Tiếp nhận tin báo, Công an xã S đến yêu cầu Y về trụ sở làm việc. Qua làm việc, Y khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như đã nêu trên nên tiến hành tạm giữ toàn bộ số tiền và tài sản mà Y đã trộm cắp và chuyển hồ sơ cho

Công an thị trấn M, để bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 328/KL-HĐĐGTS ngày 24-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện A, kết luận: Giá trị còn lại của chiếc ví da trên là 120.000 đồng (*một trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tại bản thông báo giá tài sản số 446/TB-PTCKH ngày 22-6-2021 của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện A xác định Dollar (USD) có giá bán ra ngày 18-5-2021 là 23.140 đồng/USD.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án trên là 4.356.280 đồng (*bốn triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi đồng*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại toàn bộ tài sản nêu trên cho anh Trần Minh M, anh M đã nhận lại tài sản, có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận:

Vào khoảng 11 giờ ngày 18-5-2021, tại cửa hàng điện thoại di động Ngọc Ch thuộc Khu phố 2, thị trấn M, huyện A, tỉnh Tiền Giang do anh Trần Minh M làm chủ, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm số tiền 4.190.000 đồng, 01 tờ 02 USD, 01 chiếc ví da màu đen, tổng giá trị thành tiền là 4.356.280 đồng (*bốn triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi đồng*).

Bị hại là anh Trần Minh M khai nhận: Bị cáo có chiếm đoạt của anh các tài sản như đã nêu trên, anh đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Người làm chứng là chị Nguyễn Thị D khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 18-5-2021, chị có chạy xe ôm chở 01 người phụ nữ về xã V, huyện D, tỉnh Tiền Giang. Trên đường đi có người đàn ông lạ gọi vào máy điện thoại của chị nói là bị người phụ nữ này trộm tài sản, yêu cầu giữ lại và chờ anh tới. Khi đi đến khu vực chợ G thuộc xã S, huyện D, tỉnh Tiền Giang thì người phụ nữ này nhảy xuống xe, chị trị hô và cùng với một số người dân giữ người phụ nữ này lại, chị báo cho người

đàn ông đã gọi cho chị biết. Sau đó Công an xã S đến đưa người phụ nữ này về trụ sở. Qua kiểm tra, chị được biết có hơn 4.000.000 đồng trong túi áo của người phụ nữ và 01 cái bóp màu xám đen bên trong có một số giấy tờ.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSTP ngày 18-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt nhưng có gửi đơn xin xét xử vắng mặt với lý do mới sinh con và trình bày trong đơn thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Minh M, hối hận về hành vi của mình; đồng thời gửi đơn xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung với lý do nhận thức pháp luật hạn chế; ăn năn hối cải; hoàn cảnh khó khăn, không có công việc, thu nhập ổn định; con còn nhỏ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 36, 50, 56 các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hải Yến từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; tổng hợp với hình phạt của Bản án số 41/2021/HS-ST ngày 17-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý xong.

Về dân sự: Anh Trần Minh M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có tài liệu nào thể hiện bị cáo khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 11 giờ ngày 18-5-2021, tại cửa hàng điện thoại di động Ngọc Ch thuộc Khu phố 2, thị trấn M, huyện A, tỉnh Tiền Giang do anh Trần Minh M làm chủ, bị cáo Nguyễn Thị Hải Y đã có hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị thành tiền là 4.356.280 đồng (*bốn triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi đồng*).

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo thể hiện trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở và đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Nhằm mục đích có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi xảy ra vụ án.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là phụ nữ có thai là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[6]. Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời giáo dục, răn đe, đấu tranh, phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo mới sinh con nên Hội đồng xét xử không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương, gia đình giám sát, giáo dục bị cáo.

[7]. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ tại Bản án số 41/2021/HS-ST ngày 17-9-2021, bản án đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[8]. Bị cáo mới sinh con, kinh tế gia đình hiện nay khó khăn, bị cáo không có tài sản, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

[9]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý xong theo đúng quy định của pháp luật.

[10]. Về dân sự: Anh Trần Minh M đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hải Y phạm tội Trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 36, 50, 56, các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo 01 (*một*) năm cải tạo không giam giữ. Tổng hợp với hình phạt 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng cải tạo không giam giữ tại Bản án số 41/2021/HS-ST ngày 17-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành Bản án số 41/2021/HS-ST ngày 17-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B.

- Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã 7, huyện C, tỉnh B nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo.

- Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã 1, huyện C, tỉnh B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

- Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án; bị hại anh Trần Minh M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Cơ quan THAHS huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thanh Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA